

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TMT21B** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02291** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tin học**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTMT0001	Amach Aly	13/02/2006			5	0					0.0	0.0	0.7
2	21BTMT0002	Huỳnh Công Hiền	21/03/2006			6	6					6.2		6.1
3	21BTMT0003	Phạm Hữu Khang	26/02/2006			7	0					0.0	0.0	0.9
4	21BTMT0004	Đỗ Anh Khôi	30/06/2006			6	0					0.0	0.0	0.8
5	21BTMT0005	Nguyễn Trọng Khương	27/10/2006			5	7					6.0		6.1
6	21BTMT0006	Huỳnh Trung Kiển	28/06/2006			4	0					0.0	0.0	0.5
7	21BTMT0007	Huỳnh Tuấn Kiệt	25/07/2006			5	6					7.2		6.6
8	21BTMT0008	Nguyễn Bá Lộc	06/01/2006			5	6					0.0	0.0	2.3
9	21BTMT0009	Lễ Tân Luân	30/06/2006			6	0					0.0	0.0	0.8
10	21BTMT0010	Nguyễn Hoàng Luân	09/10/2006			6	5					0.0	0.0	2.1
11	21BTMT0011	Nguyễn Thị Tuyết Minh	14/11/2005			6	7					7.2		7.0
12	21BTMT0012	Nguyễn Hoàng Nam	02/12/2006			5	0					0.0	0.0	0.7
13	21BTMT0013	Đặng Bình Nguyễn	15/08/2006			4	0					0.0	0.0	0.5
14	21BTMT0014	Phạm Quỳnh Như	27/03/2006			0	0					0.0	0.0	0.0
15	21BTMT0015	Nguyễn Phú Quý	26/03/2006			5	6					5.4		5.5
16	21BTMT0016	Mund Sour Hô Sen	10/02/2005			5	0					0.0	0.0	0.7
17	21BTMT0017	Ngô Quốc Thái	04/11/2004			5	6					0.0	0.0	2.3
18	21BTMT0018	Nguyễn Văn Thiệu	10/12/2005			6	7					5.4		5.9
19	21BTMT0019	Võ Minh Thuận	09/04/2005			6	0					0.0	0.0	0.8
20	21BTMT0020	Đoàn Thị Bảo Trân	25/04/2006			9	9					9.0		9.0
21	21BTMT0021	Nguyễn Thị Bích Tuyền	12/10/2005			7	0					0.0	0.0	0.9
22	21BTMT0334	Nguyễn Hoàng Nam	15/08/2003			7	8					6.6		7.0

Châu Đốc, ngày 18 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lương Đức Nam